

NAM A BANK

NAM A BANK – HỘI SỞ/HEAD OFFICE
201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP.HCM
201-203 Cách Mạng Tháng Tám Street, Ban Co Dist., HCMC
[T] 028 3929 6699 - [F] 028 3929 6688
[Hotline] 1900 6679 - [W] www.namabank.com.vn

Số/No.: 4021/2025/CBTT-NHNA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence – Freedom – Happiness

TP. Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 07 năm 2025

Ho Chi Minh City, July 30th, 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

PERIODICALLY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/State Securities Commission of Vietnam

- Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam/Vietnam Exchange

- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh/Ho Chi Minh Stock Exchange

1. **Tên tổ chức phát hành/Name of organization:** Ngân hàng Thương mại cổ phần Nam Á/
Nam A Commercial Joint Stock Bank.

- Mã chứng khoán/Stock code: NAB.

- Địa chỉ/Address: 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh/
201-203 Cách Mạng Tháng Tám Street, Ward 4, District 3, Ho Chi Minh City.

- Email: namabank@namabank.com.vn

2. **Nội dung thông tin công bố/Contents of disclosure:**

Ngày 30 /07/2025, Ngân hàng TMCP Nam Á ban hành Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2025. Để thực hiện công bố thông tin theo đúng quy định, Ngân hàng TMCP Nam Á kính gửi đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh văn bản sau:

On July 30th, 2025, Nam A Commercial Joint Stock Bank has promulgated the Report on corporate governance in the first half of 2025. To disclose the information in accordance with the regulations, Nam A Commercial Joint Stock Bank respectfully sends to the State Securities Commission of Vietnam, the Vietnam Exchange and the Ho Chi Minh Stock Exchange the documents as listed below:

+ **Báo cáo tình hình quản trị công ty 06 tháng đầu năm 2025/** Report on corporate governance in the first half of 2025.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Nam Á:
<https://www.namabank.com.vn>.

This information was published on the company's website as in the link: <https://www.namabank.com.vn>.

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.

NGÂN HÀNG TMCP NAM Á/NAM A BANK

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT/

Authorized Person to disclose information

PHÓ CHỦ TỊCH HĐQT/

Vice Chairwoman

Nơi nhận/To:

- Như Kính gửi/*As the Greetings part;*
- Lưu/Archived: VPHĐQT/*Office of BOD.*



Võ Thị Tuyết Nga

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**06 THÁNG ĐẦU NĂM 2025**

Kính gửi

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty: **Ngân hàng Thương mại Cổ phần Nam Á (Nam A Bank)**
- Địa chỉ trụ sở: **201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh**
- Điện thoại: **(84-28) 3929 6699** Fax: **(84-28) 3929 6688**
- Vốn điều lệ:
 - Tại ngày 30/06/2025: **13.725.505.530.000 đồng**
 - Tại ngày ban hành Báo cáo quản trị 06 tháng đầu năm 2025: **17.156.864.800.000 đồng**
- Mã chứng khoán: **NAB**
- Mô hình quản trị công ty: **Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc**
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: **Đã thực hiện**

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):

Ngày 28/03/2025, Nam A Bank đã tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua như sau:

Nghị quyết	Ngày	Nội dung
Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025	28/03/2025	- Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả quản trị hoạt động ngân hàng năm 2024 và định hướng công tác quản trị năm 2025. - Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động năm 2024 và kế hoạch kinh doanh năm 2025. - Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2024. - Thông qua Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2024 đã được kiểm toán độc lập. - Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và phân phối cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Nghị quyết	Ngày	Nội dung
		6. Thông qua Tờ trình về việc danh sách Công ty kiểm toán độc lập năm 2026. 7. Thông qua Tờ trình về ngân sách hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong năm tài chính 2025. 8. Thông qua Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ năm 2025. 9. Thông qua Tờ trình về việc phương án phát hành trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ. 10. Thông qua Tờ trình về việc niêm yết trái phiếu Ngân hàng TMCP Nam Á phát hành ra công chúng. 11. Thông qua Tờ trình về việc góp vốn, mua cổ phần. 12. Thông qua Tờ trình về việc chủ trương tham gia tái cơ cấu Quỹ tín dụng nhân dân. 13. Thông qua Tờ trình về việc phát triển mạng lưới ra thị trường quốc tế. 14. Thông qua Tờ trình về việc Phương án khắc phục dự kiến trong trường hợp Ngân hàng TMCP Nam Á được can thiệp sớm.

II. Hội đồng quản trị:

2.1 Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	15/04/2016 (bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VII)	-
2	Ông Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT (Thành viên không điều hành)	09/12/2022 (bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)	-
3	Bà Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch HĐQT (Thành viên không điều hành)	25/03/2011 (bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VI)	-
4	Ông Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc (Thành viên điều hành)	29/03/2024 (bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)	-

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/HĐQT độc lập	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
5	Ông Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	09/12/2022 (bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)	-
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Đào	Thành viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	09/12/2022 (bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)	-
7	Bà Lê Thị Kim Anh	Thành viên HĐQT độc lập	09/12/2022 (bắt đầu trở thành thành viên HĐQT nhiệm kỳ VIII)	-

2.2 Các cuộc họp HĐQT:

Trong 06 tháng đầu năm 2025, HĐQT Nam A Bank đã tổ chức các cuộc họp HĐQT để đánh giá kết quả hoạt động kinh doanh, đưa ra các định hướng, chỉ đạo hoạt động và xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của HĐQT với số lần họp như sau:

Stt	Thành viên HĐQT	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Trần Ngô Phúc Vũ	2/2	100%	-
2	Ông Trần Ngọc Tâm	2/2	100%	-
3	Bà Võ Thị Tuyết Nga	2/2	100%	-
4	Ông Trần Khải Hoàn	2/2	100%	-
5	Ông Nguyễn Đức Minh Trí	2/2	100%	-
6	Bà Nguyễn Thị Thanh Đào	2/2	100%	-
7	Bà Lê Thị Kim Anh	2/2	100%	-

2.3 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD):

HĐQT giám sát Ban TGD trong việc thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ đi kèm với việc tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Nam A Bank, Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT Nam A Bank, cụ thể như sau:

- Chỉ đạo, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT; giám sát quản trị rủi ro, giám sát bộ máy điều hành nhằm đạt được những thành quả vượt trội, đồng thời đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để Cổ đông, Nhà đầu tư và các cơ quan quản lý Nhà nước thực hiện tốt chức năng giám sát, kiểm tra, kiểm soát.
- Giám sát Ban TGD thực hiện đúng định hướng Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2021 – 2025 của ngân hàng đã được Ngân hàng Nhà nước phê duyệt, quyết liệt nâng cao chất lượng tín dụng và từng bước tối ưu hóa danh mục tài sản, nâng cao khả năng sinh lời.
- Thiết lập cơ chế họp định kỳ hàng quý cùng Ban TGD và các cấp quản lý (khi cần thiết) để đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh của ngân hàng, kịp thời chỉ đạo và giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi để Ban TGD hoàn thành tốt các mục tiêu kinh doanh.

2.4 Hoạt động của các Ủy ban trực thuộc HĐQT:

Ủy ban chuyên môn trực thuộc HĐQT bao gồm: Ủy ban Nhân sự và Ủy ban Quản lý rủi ro. Các Ủy ban hoạt động theo quy định của HĐQT và tham mưu cho HĐQT các vấn đề thuộc thẩm quyền, liên quan đến công tác quản trị, điều hành ngân hàng, cụ thể như sau:

- **Ủy ban Nhân sự:** bao gồm các thành viên do HĐQT phân công, tham mưu cho HĐQT các vấn đề liên quan đến cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, công tác quản trị nguồn nhân lực thuộc thẩm quyền của HĐQT với một số hoạt động nổi bật trong 06 tháng đầu năm 2025 như sau:
 - (i) Tham gia tư vấn về định hướng mô hình tổ chức và điều hành của Nam A Bank, làm cơ sở cho việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức phù hợp với điều kiện và nhu cầu kinh doanh trong từng thời kỳ;
 - (ii) Tham mưu công tác hoạch định và giám sát việc triển khai chiến lược quản trị nguồn nhân lực, chính sách đãi ngộ cho cán bộ nhân viên của Nam A Bank và công ty con phù hợp với định hướng phát triển kinh doanh của Nam A Bank;
 - (iii) Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các Quy chế, Quy trình, Quy định, Chính sách quản trị nguồn nhân lực hiện hành của Nam A Bank; đề xuất các giải pháp cải tiến phù hợp, kịp thời;
 - (iv) Tham mưu cho HĐQT trong công tác tuyển dụng, bổ nhiệm, tái bổ nhiệm, thôi nhiệm đối với cán bộ quản lý theo quy định của Nam A Bank và công ty con trên cơ sở đề nghị của Tổng Giám đốc Ngân hàng và/hoặc Chủ tịch các công ty con.
- **Ủy ban Quản lý rủi ro:** thực hiện vai trò giúp HĐQT giám sát, quản lý rủi ro trong quá trình hoạt động, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật, phục vụ cho mục tiêu kinh doanh an toàn, hiệu quả với một số hoạt động nổi bật trong 06 tháng đầu năm 2025 như sau:
 - (i) Giám sát chặt chẽ rủi ro công nghệ thông tin, rủi ro không gian mạng, rủi ro kỹ thuật số; rủi ro gian lận để đảm bảo mục tiêu phát triển “ngân hàng số” một cách an toàn và bền vững;

- (ii) Tham mưu HĐQT triển khai xây dựng khung quản lý rủi ro tại Nam A Bank, tích hợp các yếu tố quản lý rủi ro môi trường, xã hội, quản trị doanh nghiệp (ESG). Giám sát việc xây dựng chính sách quản lý rủi ro ESG tại Nam A Bank;
- (iii) Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các chính sách, quy chế, quy định, quy trình quản lý rủi ro của Nam A Bank, kiến nghị HĐQT điều chỉnh, thay đổi phù hợp, kịp thời;
- (iv) Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của Nam A Bank trước những nguy cơ tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn.

2.5 Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT (liên quan đến ĐHĐCĐ, mạng lưới, nhân sự, chứng khoán, cổ đông, cổ phần):

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
1	10/01/2025	37/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
2	10/01/2025	38/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
3	23/01/2025	80/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
4	23/01/2025	81/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
5	18/02/2025	119/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
6	18/02/2025	120/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025
7	21/02/2025	147/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm Ông Lê Hoàng Lâm hiện là Phó Giám đốc Chi nhánh An Đông giữ chức vụ Phó Giám đốc phụ trách Chi nhánh An Đông
8	25/02/2025	156/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm Ông Hà Huy Cường tiếp tục giữ chức Phó Tổng giám đốc
9	05/03/2025	212/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua dự thảo nội dung văn kiện trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á

Stt	Ngày tháng	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung
10	10/03/2025	236/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc điều chỉnh loại chứng khoán đối với cổ phiếu của Người nội bộ Ngân hàng TMCP Nam Á trong đợt niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM
11	11/04/2025	415/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc triển khai phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á
12	22/04/2025	462/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc mua lại trái phiếu trước hạn
13	08/05/2025	506/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc tái bổ nhiệm Ông Nguyễn Vĩnh Tuyên tiếp tục giữ chức vụ Phó Tổng giám đốc
14	09/05/2025	515/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc bổ sung thông tin và làm rõ nội dung tại Phương án tăng vốn điều lệ năm 2025 theo Nghị quyết ĐHDCĐ thường niên năm 2025 của Ngân hàng TMCP Nam Á
15	13/05/2025	545/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc sửa đổi nội dung vốn điều lệ tại Điều lệ Ngân hàng TMCP Nam Á
16	19/05/2025	565/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua ngày giao dịch bổ sung đối với cổ phiếu thay đổi đăng ký niêm yết trong đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động của NHNA năm 2024 tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM
17	19/05/2025	576/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm Ông Đào Duy Nam hiện là Phó Giám đốc Khu vực Miền Bắc kiêm Giám đốc Chi nhánh Vĩnh Phúc
18	20/05/2025	600/2025/QĐQT-NHNA	Quyết định về việc bổ nhiệm Ông Lương Trọng Chánh giữ chức vụ Giám đốc Chi nhánh Lý Thường Kiệt
19	24/06/2025	807/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á Lần 1 năm 2025
20	25/06/2025	816/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc thông qua Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Ngân hàng TMCP Nam Á Lần 2 năm 2025
21	30/06/2025	840/2025/NQQT-NHNA	Nghị quyết về việc chốt danh sách cổ đông phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Ngân hàng TMCP Nam Á năm 2025

III. Ban kiểm soát:

3.1 Thông tin về thành viên Ban kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS		Trình độ chuyên môn
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	
1	Ông Nguyễn Vĩnh Lợi	Trưởng BKS	09/12/2022 (bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ VIII)	-	Cử nhân Kinh tế
2	Bà Đỗ Thị Hồng Trâm	Thành viên BKS	09/12/2022 (bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ VIII)	-	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh
3	Bà Nguyễn Thùy Vân	Thành viên BKS	17/04/2015 (bắt đầu trở thành thành viên BKS nhiệm kỳ VI)	-	Cử nhân kinh tế

3.2 Các cuộc họp BKS:

Trong 06 tháng đầu năm 2025, BKS Nam A Bank đã tổ chức các cuộc họp với số lần họp như sau:

Stt	Thành viên BKS	Số lần tham dự	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Vĩnh Lợi	2/2	100%	-
2	Bà Đỗ Thị Hồng Trâm	2/2	100%	-
3	Bà Nguyễn Thùy Vân	1/2	50%	Bận công tác

3.3 Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và cổ đông:

BKS thực hiện chức năng giám sát đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD, cổ đông theo chức năng, nhiệm vụ của BKS được quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng, Luật doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Nghị định, Thông tư hướng dẫn về quản trị công ty đại chúng; Điều lệ, quy chế quản trị nội bộ và quy chế hoạt động của BKS Nam A Bank, cụ thể như sau:

- Giám sát HĐQT, Ban TGD chấp hành các quy định tại Luật Các Tổ chức tín dụng về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Nam A Bank.
- Giám sát thực trạng tài chính, thẩm định báo cáo tài chính bán niên và cuối mỗi năm của Nam A Bank.

- HĐQT, Ban TGD đã thực hiện công tác quản trị, điều hành Nam A Bank đúng chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền theo quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ và Quy chế hoạt động của HĐQT Nam A Bank.

3.4 Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với HĐQT, Ban TGD và các cán bộ quản lý khác:

- Cơ chế phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban TGD được thực hiện thường xuyên, thông suốt, các thông tin được trao đổi tương tác theo vị trí, vai trò chức năng nhiệm vụ của mỗi cấp, bộ phận, cá nhân liên quan.
- Với định hướng kiểm toán dựa trên rủi ro, BKS đã chỉ đạo Phòng Kiểm toán nội bộ xây dựng và triển khai đầy đủ các nội dung kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán năm 2025 và các yêu cầu, chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước và của các cơ quan chức năng khác.
- Các báo cáo kiểm toán nội bộ, những khuyến nghị, đề xuất của BKS đều được chuyển đến HĐQT, Ban TGD kịp thời, đầy đủ và đã được HĐQT, Ban TGD xem xét, chỉ đạo các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện nhằm hạn chế rủi ro, góp phần nâng cao hiệu quả, an toàn hoạt động.

IV. Ban TGD:

Ban TGD của Nam A Bank tại ngày 30/06/2025 bao gồm các thành viên sau:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
1	Ông Trần Khải Hoàn	Quyền Tổng giám đốc	16/10/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	30/03/2024
2	Ông Hoàng Việt Cường	Phó Tổng giám đốc	20/02/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	01/11/2019
3	Ông Hà Huy Cường	Phó Tổng giám đốc	20/06/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	25/08/2020
4	Ông Lê Anh Tú	Phó Tổng giám đốc	29/09/1973	Thạc sĩ Kinh tế	06/10/2020
5	Ông Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng giám đốc	25/12/1984	Thạc sĩ Quản trị dự án	11/11/2021
6	Ông Võ Hoàng Hải	Phó Tổng giám đốc	02/02/1984	Thạc sĩ Tài chính	08/12/2022
7	Bà Hồ Nguyễn Thúy Vy	Phó Tổng giám đốc	17/09/1977	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	02/02/2023
8	Ông Huỳnh Thanh Phong	Phó Tổng giám đốc	10/01/1980	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	05/12/2024
9	Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc	02/11/1978	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh	05/12/2024

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
10	Bà Lâm Kim Khôi	Phó Tổng giám đốc	21/02/1977	Thạc sĩ Tài chính – Ngân hàng	05/12/2024

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Thị Mỹ Lan	12/11/1979	Cử nhân Tài chính - Tiền tệ - Tín dụng	22/03/2016

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Thành viên HĐQT, BKS, Ban TGD cùng các cán bộ quản lý khác đều có trình độ chuyên môn phù hợp, đã được tham gia nhiều chương trình hội thảo, đào tạo về quản trị doanh nghiệp; đồng thời có nhiều kinh nghiệm trong quản trị, điều hành doanh nghiệp nói chung cũng như tổ chức tín dụng nói riêng.

VII. Người có liên quan và giao dịch của người có liên quan với Nam A Bank:

7.1 Danh sách người có liên quan của Nam A Bank (Phụ lục 01).

7.2 Giao dịch giữa Nam A Bank với người có liên quan của Nam A Bank; hoặc giữa Nam A Bank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 02).

7.3 Giao dịch giữa người nội bộ Nam A Bank, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do Nam A Bank nắm quyền kiểm soát: **không có**.

7.4 Giao dịch giữa Nam A Bank với các đối tượng khác:

- Giao dịch giữa Nam A Bank với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây: **không có**.
- Giao dịch giữa Nam A Bank với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: **không có**.
- Các giao dịch khác của Nam A Bank có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc và người quản lý khác: **không có**.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ:

8.1 Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ (Phụ lục 03).

8.2 Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của Nam A Bank (Phụ lục 04).

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *không có.*

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Ngô Phúc Vũ

Phụ lục 01: DANH SÁCH NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NAM A BANK
(Đến ngày 30/06/2025)

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
I HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ										
1	Trần Ngô Phúc Vũ			Chủ tịch HĐQT			15/04/2016		Ngày trở thành TV HĐQT nhiệm kỳ VII	
2	Trần Ngọc Tâm			Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			21/04/2016		Ngày bổ nhiệm Phó TGD Nam A Bank	
3	Võ Thị Tuyết Nga			Phó Chủ tịch HĐQT			01/04/2006		Ngày bổ nhiệm Phó TGD Nam A Bank	
4	Trần Khải Hoàn			Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc			09/04/2018		Ngày bổ nhiệm Phó TGD Nam A Bank	
5	Nguyễn Đức Minh Trí			Thành viên HĐQT			09/12/2022		Ngày trở thành TV HĐQT nhiệm kỳ VIII	
6	Nguyễn Thị Thanh Đào			Thành viên HĐQT			09/12/2022		Ngày trở thành TV HĐQT nhiệm kỳ VIII	
7	Lê Thị Kim Anh			Thành viên HĐQT độc lập			09/12/2022		Ngày trở thành TV HĐQT nhiệm kỳ VIII	
II BAN KIỂM SOÁT										
1	Nguyễn Vĩnh Lợi			Trưởng BKS			09/12/2022		Ngày trở thành TV BKS nhiệm kỳ VIII	
2	Đỗ Thị Hồng Trâm			Thành viên BKS			09/12/2022		Ngày trở thành TV BKS nhiệm kỳ VIII	
3	Nguyễn Thùy Vân			Thành viên BKS			17/04/2015		Ngày trở thành TV BKS nhiệm kỳ VI	
III BAN TỔNG GIÁM ĐỐC										
1	Trần Khải Hoàn			Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc	Mục I.4.					
2	Hoàng Việt Cường			Phó Tổng giám đốc			01/11/2019		Ngày bổ nhiệm Phó TGD Nam A Bank	
3	Hà Huy Cường			Phó Tổng giám đốc			25/08/2020		Ngày bổ nhiệm Phó TGD Nam A Bank	
4	Lê Anh Tú			Phó Tổng giám đốc			06/10/2020		Ngày bổ nhiệm Phó TGD Nam A Bank	
5	Nguyễn Vĩnh Tuyên			Phó Tổng giám đốc			11/11/2021		Ngày bổ nhiệm Phó TGD Nam A Bank	
6	Võ Hoàng Hải			Phó Tổng giám đốc			08/12/2022		Ngày bổ nhiệm Phó TGD Nam A Bank	



Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch (nếu có)	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, Ngày cấp, Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
7	Hồ Nguyễn Thúy Vy			Phó Tổng giám đốc			02/02/2023		Ngày bổ nhiệm Phó TGD Nam A Bank	
8	Huỳnh Thanh Phong			Phó Tổng giám đốc			05/12/2024		Ngày bổ nhiệm Phó TGD Nam A Bank	
9	Nguyễn Minh Tuấn			Phó Tổng giám đốc			05/12/2024		Ngày bổ nhiệm Phó TGD Nam A Bank	
10	Lâm Kim Khôi			Phó Tổng giám đốc			05/12/2024		Ngày bổ nhiệm Phó TGD Nam A Bank	
IV	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH									
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan			Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng			22/03/2016		Ngày bổ nhiệm chức vụ kiêm nhiệm Kế toán trưởng	
VI	KẾ TOÁN TRƯỞNG									
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan			Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng	Mục IV.1					
VII	NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT									
1	Trần Ngô Phúc Vũ			Chủ tịch HĐQT	Mục I.1					
VIII	NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN									
1	Võ Thị Tuyết Nga			Phó Chủ tịch HĐQT	Mục I.3					
IX	NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY									
1	Trần Huy Khang			Chánh Văn phòng HĐQT kiêm Người phụ trách quản trị Công ty			20/08/2020		Ngày bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty	
X	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN KHÁC									
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á			Công ty con			01/11/2006		Ngày cấp Giấy CNĐKDN Công ty con	
2	Công ty TNHH Rông Thái Bình Dương			Cổ đông sở hữu trên 5% vốn CP có quyền biểu quyết			02/10/2012		Ngày trở thành Cổ đông sở hữu trên 5% vốn CP có quyền biểu quyết	

**Phụ lục 02: Giao dịch giữa Nam A Bank với người có liên quan của Nam A Bank;
hoặc giữa Nam A Bank với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.
(Đến ngày 30/06/2025)**

Đơn vị: triệu đồng

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						22.578	13	
1	Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1.485	-	
2	Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	224	-	
3	Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch HĐQT			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	420	-	
4	Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	18.160	13	Thẻ tín dụng
5	Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên HĐQT			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1.034	-	
6	Nguyễn Thị Thanh Đào	Thành viên HĐQT			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	632	-	
7	Lê Thị Kim Anh	Thành viên HĐQT độc lập			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	623	-	
II	BAN KIỂM SOÁT						4.816	-	
1	Nguyễn Vĩnh Lợi	Trưởng BKS			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	787	-	
2	Đỗ Thị Hồng Trâm	Thành viên BKS			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	4.015	-	
3	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên BKS			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	14	-	
III	BAN TỔNG GIÁM ĐỐC						10.580	106	
1	Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc	Mục 1.4				-	-	
2	Hoàng Việt Cường	Phó Tổng giám đốc			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	26	-	
3	Hà Huy Cường	Phó Tổng giám đốc			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	4	-	
4	Lê Anh Tú	Phó Tổng giám đốc			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	150	-	
5	Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng giám đốc			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	8.267	30	Thẻ tín dụng
6	Võ Hoàng Hải	Phó Tổng giám đốc			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	109	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
7	Hồ Nguyễn Thúy Vy	Phó Tổng giám đốc			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	227	-	
8	Huỳnh Thanh Phong	Phó Tổng giám đốc			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	113	76	Thẻ tín dụng
9	Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng giám đốc			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1.519	-	
10	Lâm Kim Khôi	Phó Tổng giám đốc			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	165	-	
IV	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ						33.706	1.099	
1	Trần Ngô Phúc Vũ	Chủ tịch HĐQT	Mục I.1				-	-	
1.1	Trần Vinh	Cha			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1.266	-	
1.2	Nguyễn Thị Kim Sen	Mẹ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1.260	-	
1.3	Nguyễn Thị Bích Lan	Mẹ vợ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	5	-	
1.4	Lê Uyên Phương	Vợ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	8.549	-	
1.5	Trần Ngô Quế Anh	Con					-	-	
1.6	Trần Ngô Minh Anh	Con					-	-	
1.7	Trần Ngô Ngân Anh	Con					-	-	
1.8	Trần Ngô Phúc Vượng	Con					-	-	
1.9	Trần Ngô Anh Thư	Chị			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	872	-	
1.10	Trần Ngô Anh Thy	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	238	-	
1.11	Võ Thành Lâm	Em rể					-	-	
1.12	Trần Ngô Phúc Bảo	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	869	-	
1.13	Đặng Mỹ Quyền	Em dâu			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	491	-	
1.14	Trần Ngô Phúc Quân	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	182	-	
1.15	Quách Phương Nam	Em dâu			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,5	-	
1.16	Trần Ngô Phúc Khoa	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	78	-	
1.17	Võ Thị Tam Dân	Em dâu			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	455	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
1.18	Trần Ngô Ngọc Hà	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	137	-	
2	Trần Ngọc Tâm	Phó Chủ tịch thường trực HĐQT	Mục I.2				-	-	
2.1	Trần Ngọc Phú	Cha					-	-	
2.2	Kiều Thị Vui	Mẹ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,4	-	
2.3	Trần Ngọc Xuân An	Con			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	7.458	43	Thẻ tín dụng
2.4	Trần Võ An Khang	Con					-	-	
2.5	Trần Ngọc Trí	Anh			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	222	-	
2.6	Lê Thị Huyền	Chị dâu					-	-	
2.7	Trần Ngọc Toàn	Em					-	-	
2.8	Lê Thị Thanh Vân	Em dâu			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	647	-	
2.9	Trần Kiều Thương	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1.203	-	
2.10	Nguyễn Thanh Luân	Em rể			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	859	1.006	
2.11	Kiều Thị Quang Vinh	Di ruột			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	471	-	
2.12	Kiều Thị Vẽ	Di ruột			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	12	-	
2.13	Nguyễn Trần Minh Khôi	Cháu ruột			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	5	-	
2.14	Nguyễn Trần Minh Khoa	Cháu ruột			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	5	-	
2.15	Trần Lê Đan Thư	Cháu ruột					-	-	
2.16	Trần Lê Huy	Cháu ruột					-	-	
3	Võ Thị Tuyết Nga	Phó Chủ tịch HĐQT	Mục I.3				-	-	
3.1	Hồ Văn Quang	Chồng			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	423	-	
3.2	Hồ Quang Huy	Con					-	-	
3.3	Bùi Lê Trúc Huỳnh	Con dâu			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,02	-	
3.4	Hồ Minh Anh	Con			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1.949	-	



Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
3.5	Võ Minh Phụng	Anh			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,1	-	
3.6	Trần Thị Kim Lan	Chị dâu			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	8	-	
3.7	Võ Hoàng Minh	Anh					-	-	
3.8	Võ Thị Kim Loan	Chị			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1	-	
3.9	Võ Thị Tuyết Mai	Chị			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	62	-	
3.10	Võ Thị Tuyết Hồng	Chị			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	47	-	
3.11	Nguyễn Việt Cảnh	Anh rể					-	-	
3.12	Võ Thị Tuyết Trinh	Chị			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	182	-	
3.13	Võ Văn Minh	Anh rể					-	-	
3.14	Võ Anh Tuấn	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	94	-	
3.15	Võ Thị Tuyết Nhung	Em					-	-	
3.16	Võ Thị Kim Ngân	Em					-	-	
3.17	Hoàng Vĩnh Phúc	Em rể			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,1	-	
3.18	Võ Ánh Tuyết	Em					-	-	
3.19	Hoàng Cẩm Giang	Em rể					-	-	
3.20	Hồ Thị Kim Dung	Em chồng					-	-	
3.21	Hồ Văn Khanh	Em chồng			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	5	-	
3.22	Hồ Văn Dương	Em chồng					-	-	
3.23	Võ Hoàng Thịnh	Cháu ruột					-	-	
3.24	Võ Nguyễn Trâm Anh	Cháu ruột					-	-	
3.25	Nguyễn Võ Hoàng Long	Cháu ruột			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,1	-	
3.26	Võ Nguyễn Phúc An	Cháu ruột					-	-	
4	Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc	Mục L.4				-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
4.1	Trần Bình Đông Nghi	Con			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,1	-	
4.2	Trần Hoàng Bảo Nghi	Con					-	-	
4.3	Trần Thị Khương	Chị			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	2.117	-	
4.4	Nguyễn Đình Hưng	Anh rể					-	-	
5	Nguyễn Đức Minh Trí	Thành viên HĐQT	Mục L5				-	-	
5.1	Đỗ Thị Hường	Mẹ					-	-	
5.2	Nguyễn Đức Thùy Trang	Em					-	-	
6	Nguyễn Thị Thanh Đào	Thành viên HĐQT	Mục L6				-	-	
6.1	Nguyễn Xong	Cha			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,2	-	
6.2	Nguyễn Thị Hồng Thủy	Mẹ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	115	-	
6.3	Nguyễn Thọ Quang	Cha chồng					-	-	
6.4	Nguyễn Thị Ty	Mẹ chồng					-	-	
6.5	Nguyễn Thọ Vinh	Chồng			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	259	-	
6.6	Nguyễn Ngọc Vân Anh	Con					-	-	
6.7	Nguyễn Thọ Huy Anh	Con					-	-	
6.8	Nguyễn Thị Thanh Diệu	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	41	-	
6.9	Lê Việt Triều	Em rể					-	-	
6.10	Nguyễn Thị Tuyền Quy	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	13	-	
6.11	Trần Văn Chương	Em rể			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	6	-	
6.12	Nguyễn Thanh Tuấn	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	591	50	Thẻ tín dụng
6.13	Lê Thị Thu Huyền	Em dâu			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,3	-	
6.14	Nguyễn Thị Nhung	Chị chồng					-	-	
6.15	Nguyễn Thọ Tiệp	Em chồng					-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
7	Lê Thị Kim Anh	Thành viên HĐQT độc lập	Mục I.7				-	-	
7.1	Bùi Ngọc Diệp	Mẹ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	2.504	-	
7.2	Nguyễn Châu Anh	Con					-	-	
7.3	Lê Nguyễn Hoàng	Con					-	-	
7.4	Lê Thị Nam Phương	Chị			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1	-	
7.5	Lê Hồng Phong	Anh			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,1	-	
7.6	Nguyễn Thị Thu Trang	Chị dâu			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1	-	
7.7	Lê Văn Tuyên	Anh					-	-	
7.8	Hồ Thị Thanh Loan	Chị dâu					-	-	
7.9	Lê Thị Nhạn	Chị					-	-	
7.10	Lê Văn Hận	Anh rể					-	-	
7.11	Lê Thị Lơ	Cô ruột					-	-	
7.12	Lê Thị Thơ	Cô ruột					-	-	
7.13	Lê Trọng Bằng	Chú ruột					-	-	
7.14	Bùi Ngọc Mai	Dì ruột					-	-	
7.15	Bùi Ngọc Lan	Dì ruột					-	-	
7.16	Bùi Thanh Hải	Cậu ruột					-	-	
7.17	Bùi Thanh Long	Cậu ruột					-	-	
7.18	Lê Văn Hải	Cháu ruột					-	-	
7.19	Lê Ngọc Hiền	Cháu ruột					-	-	
7.20	Lê Hồ Hoàng Nguyễn	Cháu ruột					-	-	
7.21	Trần Lê Ngân Linh	Cháu ruột					-	-	
7.22	Lê Hải Lâm	Cháu ruột					-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
7.23	Lê Nguyễn Yên Nhiên	Cháu ruột					-	-	
7.24	Lê Nguyễn An Nhiên	Cháu ruột					-	-	
7.25	Lê Nguyễn Thảo Nhiên	Cháu ruột					-	-	
V	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT						743	236	
1	Nguyễn Vĩnh Lợi	Trưởng BKS					-	-	
1.1	Nguyễn Văn Siểm	Cha					-	-	
1.2	Văn Công Minh	Cha vợ					-	-	
1.3	Hoàng Thị Sở	Mẹ vợ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	594	-	
1.4	Vân Thị Quỳnh Linh	Vợ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1	145	Thẻ tín dụng
1.5	Nguyễn Phúc Quang Lâm	Con					-	-	
1.6	Nguyễn Phúc Quang Bảo	Con					-	-	
1.7	Nguyễn Thị Nhân	Chị			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	138	-	
1.8	Nguyễn Thị Kim Loan	Chị					-	-	
1.9	Nguyễn Văn Tài	Anh					-	-	
1.10	Nguyễn Đức Tuấn	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,4	-	
1.11	Nguyễn Văn Tú	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,02	91	Thẻ tín dụng
2	Đỗ Thị Hồng Trâm	Thành viên BKS	Mục II.2				-	-	
2.1	Đỗ Văn Thảo	Cha					-	-	
2.2	Trần Minh Nghĩa	Chồng					-	-	
2.3	Trần Đỗ Minh Khoa	Con			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	8	-	
2.4	Trần Đỗ Khánh Ngân	Con			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,04	-	
3	Nguyễn Thùy Vân	Thành viên BKS	Mục II.3				-	-	
3.1	Trương Thị Nga	Mẹ chồng					-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCB/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
3.2	Nguyễn Thanh Hải	Chồng			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1	-	
3.3	Nguyễn Nhật Quang	Con					-	-	
3.4	Nguyễn Ngọc Linh	Con			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,1	-	
3.5	Nguyễn Hùng	Anh					-	-	
3.6	Trần Thị Đậu	Chị dâu					-	-	
3.7	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Chị chồng					-	-	
3.8	Nguyễn Thái Sơn	Anh chồng					-	-	
VI	NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN BAN TỔNG GIÁM ĐỐC						43.091	47.216	
1	Trần Khải Hoàn	Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc	Mục IV.4				-	-	
2	Hoàng Việt Cường	Phó Tổng giám đốc	Mục III.2				-	-	
2.1	Hoàng Trương Phương	Cha					-	-	
2.2	Lương Thị Dương	Mẹ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	237	-	
2.3	Giang Ngọc Anh	Vợ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1.284	-	
2.4	Hoàng Bảo Giang	Con			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	21	-	
2.5	Hoàng Thị Hồng Phi	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	25	-	
2.6	Hoàng Thị Phụng	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,002	-	
3	Hà Huy Cường	Phó Tổng giám đốc	Mục III.3				-	-	
3.1	Hà Huy Kỳ	Cha			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,1	-	
3.2	Nguyễn Thị Lành	Mẹ kế			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,1	-	
3.3	Hồ Minh Dương	Cha vợ					-	-	
3.4	Huỳnh Thu Quyền	Mẹ vợ					-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHD/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
3.5	Hồ Thùy Dung	Vợ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	60	-	
3.6	Hà Kim Phụng Athena	Con					-	-	
3.7	Hà Kim Yến Aislinn	Con					-	-	
3.8	Hà Kim Anh Daylene	Con					-	-	
3.9	Hà Huy Richey	Con					-	-	
3.10	Hà Huy Ân	Anh					-	-	
3.11	Hà Huy Thọ	Anh			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,01	-	
3.12	Hà Thị Lan	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,2	-	
3.13	Hà Thị Anh	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,002	-	
3.14	Hà Thị Huy Giang	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1	39.650	
3.15	Hà Thị Phương Vi	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	11	-	
3.16	Đào Văn Bằng	Em rể			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,01	-	
3.17	Đào Quang Tuấn	Em rể			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	4	48	Thẻ tín dụng
3.18	Hồ Đức Lộc	Em rể					-	-	
3.19	Dương Thị Loan	Chị dâu					-	-	
3.20	Đặng Thị Bích Thủy	Chị dâu					-	-	
3.21	Hồ Nguyễn Khôi	Cháu ruột					-	-	
3.22	Đào Xuân Mai	Cháu ruột			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	4	-	
3.23	Đào Đồng Nhi	Cháu ruột					-	-	
4	Lê Anh Tú	Phó Tổng giám đốc	Mục III.4				-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
4.1	Lê Trọng Ân	Cha					-	-	
4.2	Phan Thị Hồng	Mẹ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	4.100	-	
4.3	Nguyễn Khải	Cha vợ					-	-	
4.4	Đặng Thị Thịnh	Mẹ vợ					-	-	
4.5	Nguyễn Thị Thu Hằng	Vợ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	18.883	-	
4.6	Lê Nguyễn Anh Thơ	Con					-	-	
4.7	Lê Minh Hiền	Con					-	-	
4.8	Lê Nguyễn Châu Anh	Con					-	-	
4.9	Lê Anh Tuấn	Chị					-	-	
4.10	Hoàng Kim Giang	Anh rể			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,2	-	
4.11	Lê Chính Trung	Em					-	-	
4.12	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Em dâu					-	-	
4.13	Lê Đức Anh	Em					-	-	
4.14	Trần Thị Hoàng Liên	Em dâu					-	-	
4.15	Nguyễn Thị Thu Hồng	Em vợ					-	-	
4.16	Lê Thị Ngọc Châu	Cô ruột					-	-	
4.17	Lê Thị Ngọc Báu	Cô ruột					-	-	
4.18	Phan Đình Vinh	Bác ruột					-	-	
4.19	Phan Thị Lạc	Dì ruột					-	-	
4.20	Phan Xuân Hoài	Cậu ruột					-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
4.21	Phan Xuân Hiệp	Cậu ruột			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	2	-	
4.22	Phan Xuân Thắng	Cậu ruột					-	-	
4.23	Lê Trọng Nghĩa	Cháu ruột					-	-	
4.24	Lê Trần Minh Ngọc	Cháu ruột					-	-	
4.25	Lê Quỳnh Chi	Cháu ruột					-	-	
4.26	Lê Quỳnh Anh	Cháu ruột					-	-	
4.27	Lê Nguyễn Diệp Quỳnh	Cháu ruột					-	-	
4.28	Lê Đức Trí	Cháu ruột					-	-	
4.29	Hoàng Gia Bảo Trân	Cháu ruột					-	-	
4.30	Hoàng Gia Bảo	Cháu ruột					-	-	
5	Nguyễn Vĩnh Tuyên	Phó Tổng giám đốc	Mục III.5				-	-	
5.1	Nguyễn Sâm	Cha			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1	-	
5.2	Võ Thị Tuyết Nhung	Mẹ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	11	-	
5.3	Nguyễn Thị Hương Trà	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	4.394	-	
5.4	Nguyễn Hương Uyên	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,001	-	
5.5	Võ Thị Tuyết Lê	Dì ruột					-	-	
5.6	Võ Thị Tuyết Hạnh	Dì ruột					-	-	
5.7	Võ Thị Tuyết Lê	Dì ruột					-	-	
5.8	Võ Trọng Lễ	Cậu ruột					-	-	
5.9	Nguyễn Nhơn	Bác ruột					-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
5.10	Nguyễn Hòa	Chú ruột					-	-	
6.6	Võ Hoàng Hải	Phó Tổng giám đốc	Mục III.6				-	-	
6.1	Nguyễn Thị Kim Loan	Mẹ					-	-	
6.2	Bùi Đăng Phiệt	Cha vợ					-	-	
6.3	Vũ Thị Vân	Mẹ vợ					-	-	
6.4	Bùi Thanh Xuân	Vợ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	2	-	
6.5	Võ Hoàng An Khanh	Con					-	-	
6.6	Võ Hoàng Anh Quân	Con					-	-	
6.7	Võ Hoàng Anh Thư	Con					-	-	
6.8	Võ Thị Ly Na	Chị ruột			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	161	-	
6.9	Võ Thị Tường Vy	Chị ruột			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,3	-	
6.10	Bùi Thị Phương	Chị vợ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	3.403	-	
6.11	Bùi Diệu Thúy	Chị vợ					-	-	
6.12	Bùi Xuân Mượt	Anh rể			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1.752	-	
6.13	Đào Ngọc Xuân	Anh rể					-	-	
6.14	Trần Nguyễn Thế Vinh	Anh rể					-	-	
6.15	Trần Vũ Hoàng My	Cháu ruột					-	-	
6.16	Trần Sắc Phúc	Cháu ruột					-	-	
6.17	Trần Thanh Hùng	Anh rể			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,1	-	
6.18	Trần Vũ Gia Huy	Cháu ruột			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,1	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
9.2	Nguyễn Văn Huỳnh	Bố vợ					-	-	
9.3	Nguyễn Thị Hoàng Phương	Mẹ vợ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,03	-	
9.4	Nguyễn Minh Thông	Anh ruột			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,2	-	
9.5	Nguyễn Hoàng Tường Nhi	Vợ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	6.828	3	Thẻ tín dụng
9.6	Nguyễn Hoàng Tường Anh	Chị vợ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,2	5.760	
9.7	Nguyễn Hoàng	Em vợ					-	-	
9.8	Nguyễn Hoàng Thủy Trúc	Em vợ					-	-	
9.9	Nguyễn Tuấn Kiệt	Con			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,3	-	
9.10	Nguyễn Hoàng Như Ý	Con					-	-	
9.11	Nguyễn Hoàng Cát Tường	Con					-	-	
10	Lâm Kim Khôi	Phó Tổng giám đốc	Mục III.10				-	-	
10.1	Lâm Văn Sinh	Cha					-	-	
10.2	Huỳnh Thị Tiến	Mẹ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,1	-	
10.3	Lâm Kim Trang	Chị			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	28	-	
10.4	Quách Văn Phú	Anh rể					-	-	
10.5	Lâm Kim Cương	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	168	42	Thẻ tín dụng
10.6	Lâm Đồng Hương	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	8	-	
10.7	Nguyễn Trường Khoa	Em rể			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1	-	
10.8	Trần Hạnh Thảo	Em dâu			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	37	-	
10.9	Châu Lâm Gia Hưng	Con			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	493	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
VII	KẾ TOÁN TRƯỞNG/ NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN						1.174	14.774	
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan	Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng					191	-	
1.1	Nguyễn Ngọc Châu	Cha			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	362	-	
1.2	Nguyễn Thị Thê	Mẹ					-	-	
1.3	Lê Thị Thoa	Mẹ chồng					-	-	
1.4	Trần Hoàng An	Chồng			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,1	7.190	
1.5	Trần Hoàng Duy Minh	Con			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	234	-	
1.6	Nguyễn Thị Mỹ Trang	Chị			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	1	-	
1.7	Nguyễn Minh Hải	Em			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	58	-	
1.8	Từ Lê Thanh Sương	Em dâu			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,1	-	
2	Trần Huy Khang	Người phụ trách quản trị công ty					326	67	
2.1	Trần Ngọc Nam	Cha					-	-	
2.2	Bùi Thị Lệ Nga	Mẹ					-	-	
2.3	Phạm Văn Kiềm	Cha vợ					-	-	
2.4	Lê Mỹ Lệ	Mẹ vợ					-	-	
2.5	Phạm Thị Mỹ Như	Vợ			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	0,1	7.517	
2.6	Trần Gia Huân	Con					-	-	
2.7	Trần Gia An	Con					-	-	
2.8	Trần Khánh Hoàng	Em					-	-	
2.9	Trần Bảo Tuyên	Em					-	-	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Mối quan hệ liên quan với Công ty	Số giấy NSH Ngày cấp Nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua (nếu có)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (**)		Ghi chú
							Số dư tiền gửi	Số dư tiền vay	
VIII	CÔNG TY CON						368.564	-	
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Nam Á	Công ty con			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	368.564	-	
IX	CỔ ĐÔNG LỚN						18.638	-	
1	Công ty TNHH Rông Thái Bình Dương	Cổ đông sở hữu trên 5% vốn CP có quyền biểu quyết			Từ 01/01/2025 đến 30/06/2025	(*)	18.638	-	

(*) Các Hợp đồng, giao dịch được liệt kê tại Phụ lục này giữa Nam A Bank với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Nam A Bank được thực hiện trên cơ sở Nghị quyết HĐQT số Nghị quyết số 1175/2023/NQQT-NHNA ngày 13/09/2023, Nghị quyết số 347/2024/NQQT-NHNA ngày 08/03/2024 và Nghị quyết số 1975/2024/NQQT-NHNA ngày 31/12/2024.

(**) Giá trị giao dịch, số lượng giao dịch được xác định tại ngày 30/06/2025.

Phụ lục 03: DANH SÁCH NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ
(tính đến ngày 30/06/2025)

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ							
1	Trần Ngô Phúc Vũ		Chủ tịch HĐQT			-	-	
1.1	Trần Vinh					-	-	Cha
1.2	Nguyễn Thị Kim Sen					-	-	Mẹ
1.3	Nguyễn Thị Bích Lan					-	-	Mẹ vợ
1.4	Lê Uyên Phương					-	-	Vợ
1.5	Trần Ngô Quế Anh					-	-	Con
1.6	Trần Ngô Minh Anh					-	-	Con
1.7	Trần Ngô Ngân Anh					-	-	Con
1.8	Trần Ngô Phúc Vượng					-	-	Con
1.9	Trần Ngô Anh Thư					-	-	Chị
1.10	Trần Ngô Anh Thy					-	-	Em
1.11	Võ Thành Lâm					-	-	Em rể
1.12	Trần Ngô Phúc Bảo					-	-	Em
1.13	Đặng Mỹ Quyên					-	-	Em dâu
1.14	Trần Ngô Phúc Quân					-	-	Em
1.15	Quách Phương Nam					-	-	Em dâu
1.16	Trần Ngô Phúc Khoa					36.801	0,003	Em
1.17	Võ Thị Tam Dân					-	-	Em dâu
1.18	Trần Ngô Ngọc Hà					-	-	Em

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
2	Trần Ngọc Tâm		Phó Chủ tịch thường trực HĐQT			4.227.081	0,308	
2.1	Trần Ngọc Phú					-	-	Cha
2.2	Kiều Thị Vui					-	-	Mẹ
2.3	Trần Ngọc Xuân An					1.200	0,000	Con
2.4	Trần Võ An Khang					-	-	Con
2.5	Trần Ngọc Trí					-	-	Anh
2.6	Lê Thị Huyền					-	-	Chị dâu
2.7	Trần Ngọc Toàn					-	-	Em
2.8	Lê Thị Thanh Vân					-	-	Em dâu
2.9	Trần Kiều Thương					36.797	0,003	Em
2.10	Nguyễn Thanh Luân					-	-	Em rể
2.11	Kiều Thị Quang Vinh					-	-	Dì ruột
2.12	Kiều Thị Vẽ					-	-	Dì ruột
2.13	Nguyễn Trần Minh Khôi					-	-	Cháu ruột
2.14	Nguyễn Trần Minh Khoa					-	-	Cháu ruột
2.15	Trần Lê Đan Thư					-	-	Cháu ruột
2.16	Trần Lê Huy					-	-	Cháu ruột
3	Võ Thị Tuyết Nga		Phó Chủ tịch HĐQT			253.646	0,018	
3.1	Hồ Văn Quang					-	-	Chồng
3.2	Hồ Quang Huy					-	-	Con
3.3	Bùi Lê Trúc Huỳnh					-	-	Con dâu
3.4	Hồ Minh Anh					-	-	Con
3.5	Võ Minh Phụng					-	-	Anh

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
3.6	Trần Thị Kim Lan					-	-	Chị dâu
3.7	Võ Hoàng Minh					-	-	Anh
3.8	Võ Thị Kim Loan					-	-	Chị
3.9	Võ Thị Tuyết Mai					-	-	Chị
3.10	Võ Thị Tuyết Hồng					-	-	Chị
3.11	Nguyễn Viết Cảnh					-	-	Anh rể
3.12	Võ Thị Tuyết Trinh					-	-	Chị
3.13	Võ Văn Minh					-	-	Anh rể
3.14	Võ Anh Tuấn					-	-	Em
3.15	Võ Thị Tuyết Nhung					-	-	Em
3.16	Võ Thị Kim Ngân					-	-	Em
3.17	Hoàng Vĩnh Phúc					-	-	Em rể
3.18	Võ Ánh Tuyết					-	-	Em
3.19	Hoàng Cẩm Giang					-	-	Em rể
3.20	Hồ Thị Kim Dung					-	-	Em chồng
3.21	Hồ Văn Khanh					-	-	Em chồng
3.22	Hồ Văn Dương					-	-	Em chồng
3.23	Võ Hoàng Thịnh					-	-	Cháu ruột
3.24	Võ Nguyễn Trâm Anh					-	-	Cháu ruột
3.25	Nguyễn Võ Hoàng Long					-	-	Cháu ruột
3.26	Võ Nguyễn Phúc An					-	-	Cháu ruột
4	Trần Khải Hoàn		Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc			3.688.497	0,269	



Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
4.1	Trần Bình Đông Nghi					-	-	Con
4.2	Trần Hoàng Bảo Nghi					-	-	Con
4.3	Trần Thị Khương					-	-	Chị
4.4	Nguyễn Đình Hưng					-	-	Anh rể
5	Nguyễn Đức Minh Trí		Thành viên HĐQT			-	-	
5.1	Đỗ Thị Hương					-	-	Mẹ
5.2	Nguyễn Đức Thùy Trang					-	-	Em
6	Nguyễn Thị Thanh Đào		Thành viên HĐQT			164.518	0,012	
6.1	Nguyễn Xong					-	-	Cha
6.2	Nguyễn Thị Hồng Thủy					-	-	Mẹ
6.3	Nguyễn Thọ Quang					-	-	Cha chồng
6.4	Nguyễn Thị Ty					-	-	Mẹ chồng
6.5	Nguyễn Thọ Vinh					-	-	Chồng
6.6	Nguyễn Ngọc Vân Anh					-	-	Con
6.7	Nguyễn Thọ Huy Anh					-	-	Con
6.8	Nguyễn Thị Thanh Diệu					-	-	Em
6.9	Lê Việt Triều					-	-	Em rể
6.10	Nguyễn Thị Tuyền Quy					-	-	Em
6.11	Trần Văn Chương					-	-	Em rể
6.12	Nguyễn Thanh Tuấn					-	-	Em
6.13	Lê Thị Thu Huyền					-	-	Em dâu
6.14	Nguyễn Thị Nhung					-	-	Chị chồng
6.15	Nguyễn Thọ Tiệp					-	-	Em chồng
7	Lê Thị Kim Anh		Thành viên HĐQT độc lập			-	-	
7.1	Bùi Ngọc Diệp					-	-	Mẹ
7.2	Nguyễn Châu Anh					-	-	Con

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
7.3	Lê Nguyễn Hoàng					-	-	Con
7.4	Lê Thị Nam Phương					-	-	Chị
7.5	Lê Hồng Phong					-	-	Anh
7.6	Nguyễn Thị Thu Trang					-	-	Chị dâu
7.7	Lê Văn Tuyên					-	-	Anh
7.8	Hồ Thị Thanh Loan					-	-	Chị dâu
7.9	Lê Thị Nhạn					-	-	Chị
7.10	Lê Văn Hận					-	-	Anh rể
7.11	Lê Thị Lơ					-	-	Cô ruột
7.12	Lê Thị Thor					-	-	Cô ruột
7.13	Lê Trọng Bằng					-	-	Chú ruột
7.14	Bùi Ngọc Mai					-	-	Dì ruột
7.15	Bùi Ngọc Lan					-	-	Dì ruột
7.16	Bùi Thanh Hải					-	-	Cậu ruột
7.17	Bùi Thanh Long					-	-	Cậu ruột
7.18	Lê Văn Hải					-	-	Cháu ruột
7.19	Lê Ngọc Hiền					-	-	Cháu ruột
7.20	Lê Hồ Hoàng Nguyên					-	-	Cháu ruột
7.21	Trần Lê Ngân Linh					-	-	Cháu ruột
7.22	Lê Hải Lâm					-	-	Cháu ruột
7.23	Lê Nguyễn Yên Nhiên					-	-	Cháu ruột
7.24	Lê Nguyễn An Nhiên					-	-	Cháu ruột
7.25	Lê Nguyễn Thảo Nhiên					-	-	Cháu ruột
II BAN KIỂM SOÁT								
1	Nguyễn Vĩnh Lợi		Trưởng BKS			-	-	



Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
1.1	Nguyễn Văn Siêm					-	-	Cha
1.2	Văn Công Minh					-	-	Cha vợ
1.3	Hoàng Thị Sở					-	-	Mẹ vợ
1.4	Văn Thị Quỳnh Linh					-	-	Vợ
1.5	Nguyễn Phúc Quang Lâm					-	-	Con
1.6	Nguyễn Phúc Quang Bảo					-	-	Con
1.7	Nguyễn Thị Nhân					-	-	Chị
1.8	Nguyễn Thị Kim Loan					-	-	Chị
1.9	Nguyễn Văn Tài					-	-	Anh
1.10	Nguyễn Đức Tuấn					-	-	Em
1.11	Nguyễn Văn Tú					-	-	Em
2	Đỗ Thị Hồng Trâm		Thành viên BKS			23.203	0,002	
2.1	Đỗ Văn Thảo					-	-	Cha
2.2	Trần Minh Nghĩa					62	0,000	Chồng
2.3	Trần Đỗ Minh Khoa					-	-	Con
2.4	Trần Đỗ Khánh Ngân					-	-	Con
3	Nguyễn Thùy Vân		Thành viên BKS			1.649.935	0,120	
3.1	Trương Thị Nga					-	-	Mẹ chồng
3.2	Nguyễn Thanh Hải					-	-	Chồng
3.3	Nguyễn Nhật Quang					-	-	Con
3.4	Nguyễn Ngọc Linh					-	-	Con
3.5	Nguyễn Hùng					-	-	Anh
3.6	Trần Thị Dậu					-	-	Chị dâu
3.7	Nguyễn Thị Minh Ngọc					-	-	Chị chồng
3.8	Nguyễn Thái Sơn					-	-	Anh chồng

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
III BAN TỔNG GIÁM ĐỐC								
1	Trần Khải Hoàn		Thành viên HĐQT kiêm Quyền Tổng giám đốc	Mục I.4				
2	Hoàng Việt Cường		Phó Tổng giám đốc			3.932.966	0,287	
2.1	Hoàng Trương Phương					-	-	Cha
2.2	Lương Thị Dương					-	-	Mẹ
2.3	Giang Ngọc Anh					-	-	Vợ
2.4	Hoàng Bảo Giang					-	-	Con
2.5	Hoàng Thị Hồng Phi					-	-	Em
2.6	Hoàng Thị Phụng					-	-	Em
3	Hà Huy Cường		Phó Tổng giám đốc			3.932.966	0,287	
3.1	Hà Huy Kỳ					-	-	Cha
3.2	Nguyễn Thị Lành					-	-	Mẹ kế
3.3	Hồ Minh Dương					-	-	Cha vợ
3.4	Huỳnh Thu Quyền					-	-	Mẹ vợ
3.5	Hồ Thùy Dung					-	-	Vợ
3.6	Hà Kim Phụng Athena					-	-	Con
3.7	Hà Kim Yến Aislinn					-	-	Con
3.8	Hà Kim Anh Daylene					-	-	Con
3.9	Hà Huy Richey					-	-	Con
3.10	Hà Huy Ân					-	-	Anh
3.11	Hà Huy Thọ					-	-	Anh
3.12	Hà Thị Lan					3.692	0,000	Em

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
3.13	Hà Thị Anh					-	-	Em
3.14	Hà Thị Huy Giang					-	-	Em
3.15	Hà Thị Phương Vi					15.823	0,001	Em
3.16	Đào Văn Bằng					-	-	Em rể
3.17	Đào Quang Tuấn					-	-	Em rể
3.18	Hồ Đức Lộc					-	-	Em rể
3.19	Dương Thị Loan					-	-	Chị dâu
3.20	Đặng Thị Bích Thủy					-	-	Chị dâu
3.21	Hồ Nguyên Khôi					-	-	Cháu ruột
3.22	Đào Xuân Mai					-	-	Cháu ruột
3.23	Đào Đông Nhi					-	-	Cháu ruột
4	Lê Anh Tú		Phó Tổng giám đốc			3.944.229	0,287	
4.1	Lê Trọng Ân					-	-	Cha
4.2	Phan Thị Hồng					-	-	Mẹ
4.3	Nguyễn Khải					-	-	Cha vợ
4.4	Đặng Thị Thịnh					-	-	Mẹ vợ
4.5	Nguyễn Thị Thu Hằng					-	-	Vợ
4.6	Lê Nguyễn Anh Thơ					-	-	Con
4.7	Lê Minh Hiền					-	-	Con
4.8	Lê Nguyễn Châu Anh					-	-	Con
4.9	Lê Anh Tuấn					-	-	Chị
4.10	Hoàng Kim Giang					-	-	Anh rể
4.11	Lê Chính Trung					-	-	Em

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
4.12	Nguyễn Thị Thanh Tuyền					-	-	Em dâu
4.13	Lê Đức Anh					-	-	Em
4.14	Trần Thị Hoàng Liên					-	-	Em dâu
4.15	Nguyễn Thị Thu Hồng					-	-	Em vợ
4.16	Lê Thị Ngọc Châu					-	-	Cô ruột
4.17	Lê Thị Ngọc Báu					-	-	Cô ruột
4.18	Phan Đình Vinh					-	-	Bác ruột
4.19	Phan Thị Lạc					-	-	Dì ruột
4.20	Phan Xuân Hoài					-	-	Cậu ruột
4.21	Phan Xuân Hiệp					-	-	Cậu ruột
4.22	Phan Xuân Thắng					-	-	Cậu ruột
4.23	Lê Trọng Nghĩa					-	-	Cháu ruột
4.24	Lê Trần Minh Ngọc					-	-	Cháu ruột
4.25	Lê Quỳnh Chi					-	-	Cháu ruột
4.26	Lê Quỳnh Anh					-	-	Cháu ruột
4.27	Lê Nguyễn Diệp Quỳnh					-	-	Cháu ruột
4.28	Lê Đức Trí					-	-	Cháu ruột
4.29	Hoàng Gia Bảo Trân					-	-	Cháu ruột
4.30	Hoàng Gia Bảo					-	-	Cháu ruột
5	Nguyễn Vĩnh Tuyên		Phó Tổng giám đốc			3.964.687	0,289	
5.1	Nguyễn Sâm					-	-	Cha
5.2	Võ Thị Tuyết Nhung					-	-	Mẹ
5.3	Nguyễn Thị Hương Trà					-	-	Em

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
5.4	Nguyễn Hương Uyên					-	-	Em
5.5	Võ Thị Tuyết Lê					-	-	Dì ruột
5.6	Võ Thị Tuyết Hạnh					-	-	Dì ruột
5.7	Võ Thị Tuyết Lệ					-	-	Dì ruột
5.8	Võ Trọng Lễ					-	-	Cậu ruột
5.9	Nguyễn Nhơn					-	-	Bác ruột
5.10	Nguyễn Hòa					-	-	Chú ruột
6.6	Võ Hoàng Hải		Phó Tổng giám đốc			3.932.966	0,287	
6.1	Nguyễn Thị Kim Loan					-	-	Mẹ
6.2	Bùi Đăng Phiệt					-	-	Cha vợ
6.3	Vũ Thị Vân					-	-	Mẹ vợ
6.4	Bùi Thanh Xuân					-	-	Vợ
6.5	Võ Hoàng An Khanh					-	-	Con
6.6	Võ Hoàng Anh Quân					-	-	Con
6.7	Võ Hoàng Anh Thư					-	-	Con
6.8	Võ Thị Ly Na					-	-	Chị
6.9	Võ Thị Tường Vy					-	-	Chị
6.10	Bùi Thị Phượng					-	-	Chị vợ
6.11	Bùi Diệu Thúy					-	-	Chị vợ
6.12	Bùi Xuân Mượt					1.000	0,000	Anh rể
6.13	Đào Ngọc Xuân					-	-	Anh rể
6.14	Trần Nguyễn Thế Vinh					-	-	Anh rể
6.15	Trần Vũ Hoàng My					-	-	Cháu ruột

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
6.16	Trần Sắc Phúc					-	-	Cháu ruột
6.17	Trần Thanh Hùng					-	-	Anh rể
6.18	Trần Vũ Gia Huy					-	-	Cháu ruột
7	Hồ Nguyễn Thúy Vy		Phó Tổng giám đốc			4.081.351	0,297	
7.1	Hồ Trọng Châu					-	-	Cha
7.2	Nguyễn Thị Thúy Ái					-	-	Mẹ
7.3	Trương Thị Mẹo					-	-	Mẹ chồng
7.4	Nguyễn Văn Hậu					-	-	Chồng
7.5	Hồ Huy Hải					-	-	Em
7.6	Nguyễn Thị Thu Giang					-	-	Em dâu
7.7	Hồ Nguyễn Thúy Quỳnh					-	-	Em
7.8	Trương Minh Tùng					-	-	Em rể
8	Huỳnh Thanh Phong		Phó Tổng giám đốc			92.217	0,007	
8.1	Kang Thị Sanh					-	-	Mẹ đẻ
8.2	Lê Nguyễn Minh Thảo					-	-	Vợ
8.3	Lê Thang					-	-	Bố vợ
8.4	Nguyễn Thị Minh Nguyệt					-	-	Mẹ vợ
8.5	Lê Nguyên					-	-	Em Vợ
8.6	Huỳnh Thảo Tiên					-	-	Con
8.7	Huỳnh Kim Ngân					-	-	Con
8.8	Huỳnh Gia Huy					-	-	Con
9	Nguyễn Minh Tuấn		Phó Tổng giám đốc			3.006.343	0,219	
9.1	Trần Thị Cúc					-	-	Mẹ đẻ



Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
9.2	Nguyễn Văn Huynh					-	-	Bố vợ
9.3	Nguyễn Thị Hoàng Phượng					-	-	Mẹ vợ
9.4	Nguyễn Minh Thông					-	-	Anh ruột
9.5	Nguyễn Hoàng Tường Nhi					-	-	Vợ
9.6	Nguyễn Hoàng Tường Anh					-	-	Chị vợ
9.7	Nguyễn Hoàng					-	-	Em vợ
9.8	Nguyễn Hoàng Thủy Trúc					-	-	Em vợ
9.9	Nguyễn Tuấn Kiệt					-	-	Con
9.10	Nguyễn Hoàng Như Ý					-	-	Con
9.11	Nguyễn Hoàng Cát Tường					-	-	Con
10	Lâm Kim Khôi		Phó Tổng giám đốc			2.984.435	0,217	
10.1	Lâm Văn Sinh					-	-	Cha
10.2	Huỳnh Thị Tiến					-	-	Mẹ
10.3	Lâm Kim Trang					-	-	Chị
10.4	Quách Văn Phú					-	-	Anh rể
10.5	Lâm Kim Cương					-	-	Em
10.6	Lâm Đồng Hương					-	-	Em
10.7	Nguyễn Trường Khoa					-	-	Em rể
10.8	Trần Hạnh Thảo					-	-	Em dâu
10.9	Châu Lâm Gia Hưng					-	-	Con
IV	GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH							
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan		Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng			180.911	0,013	

Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
1.1	Nguyễn Ngọc Châu					-	-	Cha
1.2	Nguyễn Thị Thê					-	-	Mẹ
1.3	Lê Thị Thoa					-	-	Mẹ chồng
1.4	Trần Hoàng An					-	-	Chồng
1.5	Trần Hoàng Duy Minh					-	-	Con
1.6	Nguyễn Thị Mỹ Trang					-	-	Chị
1.7	Nguyễn Minh Hải					16.758	0,001	Em
1.8	Từ Lê Thanh Sương					-	-	Em dâu
V KẾ TOÁN TRƯỞNG								
1	Nguyễn Thị Mỹ Lan		Giám đốc Khối Tài chính kiêm Kế toán trưởng	Mục IV.1				
VI NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY								
1	Trần Huy Khang		Chánh Văn phòng HDQT			2.351.471	0,171	
1.1	Trần Ngọc Nam					-	-	Cha
1.2	Bùi Thị Lệ Nga					-	-	Mẹ
1.3	Phạm Văn Kiêm					-	-	Cha vợ
1.4	Lê Mỹ Lệ					-	-	Mẹ vợ
1.5	Phạm Thị Mỹ Như					87	0,000	Vợ
1.6	Trần Gia Huân					-	-	Con
1.7	Trần Gia An					-	-	Con
1.8	Trần Khánh Hoàng					-	-	Em
1.9	Trần Bảo Tuyên					-	-	Em
VII NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT								



Stt	Tên cá nhân/tổ chức	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ (CP)	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Mối quan hệ với người nội bộ
1	Trần Ngô Phúc Vũ		Chủ tịch HĐQT	Mục I.1				
VIII NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN								
1	Võ Thị Tuyết Nga		Phó Chủ tịch HĐQT	Mục I.3				

Phụ lục 04: GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI CỔ PHIẾU CỦA NAM A BANK
(Đến ngày 30/06/2025)

Stt	Người thực hiện giao dịch	Người nội bộ	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng/ giảm
				Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Hoàng Việt Cường	Phó Tổng Giám đốc		5.719.200	0,417	3.932.966	0,287	Giao dịch thỏa thuận, khớp lệnh bán trên sàn

